

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 07/3/2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Nguyệt

2/ Bà Lâm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thanh L – Sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 1 Trần Thiện Chánh, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Công Lý

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Hiền Phước, Nguyễn Văn Ân – Là luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phước Tín thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: Phòng 302, tầng 3, số 160 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Ông Lý, ông Ân có mặt, ông Phước vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Nhà không số, hẻm 2056/11 tổ 6, khu phố A, xã X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh L do người đại diện theo ủy quyền là ông Văn Công Lý trình bày:

Ngày 28/11/2022 Ông Nguyễn Ngọc Đ có vay của bà Đoàn Thị Thanh L số tiền 200.000.000 đồng thể hiện trên Giấy thế chấp ngày 28/11/2022, hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 3%/tháng và thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 28/11/2022 đến ngày

28/5/2023. Để đảm bảo khoản nợ trên Ông Đ có thể chấp cho Bà L bản chính Vi bằng số 3159/2019/VB-TPLQ5 ngày 14/5/2019. Ông Đ đã trả cho Bà L được 06 tháng tiền lãi là 54.000.000 đ. Đến ngày 28/5/2023 là hạn trả nợ gốc, Ông Đ vẫn không trả tiền cho Bà L theo đúng thỏa thuận. Do đó Bà L khởi kiện yêu cầu Ông Đ vốn lẫn lãi tạm tính đến ngày 28/9/2024 là 296.000.000 đ.

Bị đơn – Ông Nguyễn Ngọc Đ trình bày tại bản tự khai ngày 14/11/2024:

Ông Đ khẳng định bản thân ông không quen biết Bà L nhưng vì giúp đỡ anh trai của mình tên Nguyễn Viễn Phương nên ông nhận vay giúp ông Phương số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên ông Đ cho rằng việc giao nhận tiền chỉ có giữa ông Phương và Bà L giao dịch với nhau, Ông Đ không biết và không có ký tên vào tờ Giấy thế chấp ngày 28/11/2022. Sau vài tháng ông Phương không đóng tiền lãi cho Bà L nữa và cắt đứt liên lạc, Bà L không đòi tiền được từ ông Phương nên mới yêu cầu Ông Đ trả tiền thay ông Phương.

Ông Đ không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Bà L và đề nghị được yêu cầu trung cầu giám định chữ ký của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ theo Giấy thế chấp ngày 28/11/2022 nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do bị đơn hiện cư trú tại huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là Ông Nguyễn Ngọc Đ đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Ngọc Đ hôm nay.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Bà Đoàn Thi Thanh L cung cấp Giấy thế chấp ngày 28/11/2022, trong đó thể hiện nội dung Ông Nguyễn Ngọc Đ vay Bà L số tiền là 200.000.000 đồng và có thể chấp bản chính Vi bằng số 3159/2019/VB-TPLQ5 ngày 14/5/2019. Ông Đ phủ nhận chữ ký của mình và có yêu cầu trung cầu giám định chữ ký tuy nhiên sau đó ông hoàn toàn không có mặt trong quá trình Tòa mời làm việc và vắng mặt khi Tòa án xét xử. Trong khi đó tại bản tự khai ngày 14/11/2024 Ông Đ thừa nhận có vay dùm anh trai tên Nguyễn Viễn Phương số tiền này. Do đó có căn cứ xác định Ông Đ có vay Bà L số tiền 200.000.000 đ theo Giấy thế chấp ngày 28/11/2022.

Căn cứ nội dung Giấy thế chấp ngày 28/11/2022 cho thấy việc vay tiền có thời hạn và có lãi suất. Tại phiên tòa ngày 07/3/2025 đại diện ủy quyền của nguyên đơn xác định yêu cầu tính gốc và lãi suất đến ngày 07/3/2025 như sau:

- + Nợ gốc: 200.000.000 đồng (1)
- + Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn: $[(20\%/năm \times 200.000.000 \text{ đồng}):12 \text{ tháng}] \times 6 \text{ tháng} = 20.000.000 \text{ đồng}$ (2)

+ Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả (tính từ ngày 29/5/2022 đến ngày tòa án xét xử ngày 07/3/2025) là: $[(20\%/năm \times 150\%) : 12 \text{ tháng}] \times 200.000.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} = 106.150.685 \text{ đồng}$ (3)

Tổng cộng (1) + (2) + (3) = 200.000.000 đồng + 20.000.000 đồng + 106.150.685 đồng = 326.150.685 đ.

Đã trả: 54.000.000 đ

Còn lại: 272.150.685 đ

Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trên nợ lãi trong hạn chưa thanh toán là có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên ghi nhận.

Về phương thức trả nợ: Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kéo dài từ tháng 6/2023 đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả ngay một lần toàn bộ số nợ nói trên cho nguyên đơn là phù hợp.

Về bản chính Vi bằng số 3159/2019/VB-TPLQ5 ngày 14/5/2019, Bà L đồng ý giao trả cho Ông Đ tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi Ông Đ trả xong khoản nợ nói trên, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh L:

Buộc Ông Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Thanh L số tiền còn nợ tính đến ngày 07/3/2025 tổng cộng là 272.150.685 đ đ (*hai trăm bảy mươi hai triệu, một trăm năm mươi ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng*) theo Giấy thế chấp ngày 28/11/2022.

Bà Đoàn Thị Thanh L có nghĩa vụ trả lại cho Ông Nguyễn Ngọc Đ bản chính Vi bằng số 3159/2019/VB-TPLQ5 ngày 14/5/2019 lập tại Văn phòng Thừa phát lại Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Đoàn Thị Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án mà Ông Nguyễn Ngọc Đ chậm trả cho bà Đoàn Thị Thanh L số tiền nêu trên thì Ông Nguyễn Ngọc Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho bà Đoàn Thị Thanh L số tiền tạm ứng án phí 7.400.000 đ (*bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0018269 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí 13.607.534 đ (*mười ba triệu, sáu trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng*) nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

